TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày 05-01-2021
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Minh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Minh Trọn**
2. Ông **Trần Minh Út**

- Thư ký phiên tòa*:* Bà **Văn Thị Vẹn -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 496/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2020, về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 403/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Tăng Trung K**, sinh năm 1971 (vắng mặt).
Địa chỉ : Ấp Lung Môn, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Huỳnh Hồng H**, sinh năm 1969 (có mặt).
Địa chỉ : Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.
2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L**, bà **Nguyễn Hồng T** (vắng mặt).
Địa chỉ : Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/8/2020 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Hồng H trình bày:

Vào năm 2011 ông Tăng Trung K và ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Hồng T có hợp đồng mua bán mua thức ăn thủy sản với nhau (không có làm hợp đồng). Ông K bán thức ăn thủy sản cho ông L, bà T nhiều lần, đến ngày 11/12/2019 hai bên đối chiếu nợ, ông L, bà T còn nợ ông K số tiền 82.000.000 đồng, ông L, bà T có trả 40.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại 42.000.000 đồng, bà T có làm giấy nợ cam kết đến cuối năm 2019 sẽ thanh toán cho ông K số tiền 42.000.000 đồng. Khi đến hạn trả nợ, ông L, bà T không trả tiền cho K theo như

cam kết, ông K yêu cầu ông L, bà T thanh toán nợ nhưng cứ trì hoãn đến nay vẫn chưa thanh toán nợ cho ông K.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Hồng T trả cho ông Tăng Trung K số tiền 42.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Hồng T vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Hồng T có nơi cư trú tại huyện Phú Tân, nguyên đơn ông Tăng Trung K khởi kiện ông L, bà T về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Hồng T nhưng ông L, bà T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà T là phù hợp với quy định.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền mua thức ăn thủy sản số tiền 42.000.000 đồng. Xét tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

[3] Xét về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Hồng H xác định bị đơn còn nợ số tiền 42.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Bà Huỳnh Hồng H yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 42.000.000 đồng. Nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận nợ bà T có ký tên. Hội đồng xét xử xét thấy, giấy xác nhận nợ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án không có người chứng kiến và không có ai xác nhận, nhưng sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho bị đơn, nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã thừa nhận nợ nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên cần buộc bị đơn là ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Hồng T trả cho nguyên đơn là ông Tăng Trung K số tiền 42.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn

được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Tăng Trung K, buộc bị đơn là ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Hồng T trả cho ông Tăng Trung K số tiền 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Hồng T phải chịu 2.100.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 1.800.000 đồng, theo biên lai thu số 0011980 ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân được hoàn lại.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án đực niêm yết công khai.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Minh Luân